

HƯỚNG DẪN
tiêu chuẩn và quy trình xét chọn hộ nông dân sản xuất,
kinh doanh giỏi các cấp

Căn cứ Quyết định số 181-QĐ/HNDTW, ngày 20/02/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, về việc ban hành quy định về công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

Căn cứ Quyết định số 2221/QĐ-UBND, ngày 26/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc Ban hành Bộ tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2021-2025

Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh Cà Mau xây dựng Hướng dẫn tiêu chuẩn và quy trình xét chọn hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, diêm nghiệp.
- Cán bộ Hội Nông dân các cấp có tham gia sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông nghiệp.

II. TIÊU CHUẨN

1. Tiêu chuẩn chung:

1.1. Là hội viên, nông dân gương mẫu chấp hành chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương; tham gia xây dựng tổ chức Hội và phong trào nông dân ở địa phương, tích cực đóng góp xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

1.2. Năng động, sáng tạo, tích cực học tập, ứng dụng, chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất gắn với bảo vệ môi trường, sinh thái trong nông nghiệp, nông thôn; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

1.3. Tích cực liên kết, hợp tác, đoàn kết, hỗ trợ giúp nhau trong sản xuất, kinh doanh tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động ở nông thôn, cùng nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững.

2. Tiêu chuẩn cụ thể

2.1. Tiêu chuẩn về thu nhập

Trên cơ sở về mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới theo quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh được ban hành theo từng giai đoạn. Tiêu

chuẩn thu nhập đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp được quy định như sau:

a) Cấp cơ sở (xã, phường, thị trấn): Gấp 1,5 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Cấp huyện (huyện, thành phố): Gấp 2 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới.

c) Cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương): Gấp 4 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới.

d) Cấp trung ương: Gấp 5 lần so với mức thu nhập bình quân đầu người xã đạt chuẩn nông thôn mới theo vùng.

2.2. Tiêu chuẩn về đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau

a) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở: Hằng năm có tham gia hoạt động hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho hội viên, nông dân khác tại địa phương.

b) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện: Hằng năm tạo việc làm cho 3 lao động trở lên và có một trong các hoạt động giúp đỡ về vốn, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho ít nhất 3 hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn để phát triển sản xuất, kinh doanh.

c) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh: Hằng năm tạo việc làm cho 5 lao động trở lên và có một trong các hoạt động giúp đỡ về vốn, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho ít nhất 5 hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn để phát triển sản xuất, kinh doanh.

d) Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương: Hằng năm tạo việc làm cho 10 lao động trở lên và có một trong các hoạt động giúp đỡ về vốn, vật tư, hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho ít nhất 10 hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn để phát triển sản xuất, kinh doanh.

III. THỜI GIAN ĐĂNG KÝ, BÌNH XÉT CÔNG NHẬN HỘ NÔNG DÂN SẢN XUẤT, KINH DOANH GIỎI CÁC CẤP

1. Thời gian đăng ký danh hiệu thi đua

Hằng năm căn cứ vào chỉ tiêu của Hội Nông dân tỉnh giao cho Hội Nông dân huyện, thành phố xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu cho Hội Nông dân xã, phường, thị trấn thực hiện, hướng dẫn cho hộ hội viên, nông dân đăng ký danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp. Thời gian đăng ký hoàn thành trong quý I của năm.

2. Bình xét ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp

2.1. Cấp cơ sở: Hằng năm tổ chức xét, quyết định công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở mình.

2.2. Cấp huyện: Tổ chức xét và quyết định công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện 5 năm một lần hoặc 5 năm 02 lần.

2.3. Cấp tỉnh và trung ương: Tổ chức bình xét, quyết định và đề nghị công nhận và cấp giấy chứng nhận 5 năm một lần. Hằng năm, Hội Nông dân tỉnh ra thông báo hộ đạt nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh và cấp trung ương.

3. Hồ sơ xét công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp

3.1. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở

- a) Biên bản họp bình xét của chi, tổ Hội.
- b) Danh sách trích ngang, tóm tắt thành tích đề nghị xét duyệt nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở.

3.2. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện

- a) Tờ trình của Hội Nông dân cơ sở.
- b) Biên bản bình xét của ban thường vụ Hội Nông dân cấp cơ sở.
- c) Danh sách trích ngang, tóm tắt thành tích đề nghị xét duyệt nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện.

3.3. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh

- a) Tờ trình của Hội Nông dân cấp huyện.
- b) Biên bản bình xét của ban thường vụ Hội Nông dân cấp huyện.
- c) Danh sách trích ngang, tóm tắt thành tích đề nghị xét duyệt nông dân đạt sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh.

3.4. Danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương

- a) Tờ trình của Hội Nông dân cấp tỉnh.
- b) Biên bản bình xét của ban thường vụ Hội Nông dân cấp tỉnh.
- c) Danh sách đề nghị xét duyệt nông dân đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương.
- d) Báo cáo tóm tắt thành tích của nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi (có xác nhận của chính quyền cơ sở).

4. Lưu hồ sơ công nhận danh hiệu

Hồ sơ công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp nào thì lưu tại Hội Nông dân cấp đó (gửi file mềm danh sách hộ đạt nông dân sản xuất kinh doanh giỏi các cấp về Hội Nông dân tỉnh để theo dõi). Đối với hồ sơ đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương được lưu tại Hội Nông dân tỉnh và Trung ương Hội.

IV. TỔNG KẾT PHONG TRÀO VÀ KHEN THƯỞNG

1. Hội nghị tổng kết phong trào

1.1. Hội nghị tổng kết phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi từ cấp cơ sở đến cấp huyện 5 năm 01 lần.

1.2. Trung ương và Hội Nông dân tỉnh tổ chức hội nghị tổng kết phong trào nông dân sản xuất, kinh doanh giai đoạn 5 năm 1 lần.

2. Khen thưởng

2.1. Đối tượng khen thưởng

Hộ nông dân đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp có thành tích xuất sắc, điển hình trong phong trào thi đua.

2.2. Hình thức khen thưởng

Bằng khen, Giấy khen của Ban Chấp hành Hội Nông dân các cấp.

2.3. Kinh phí khen thưởng

a) Ngân sách nhà nước cấp cho công tác thi đua khen thưởng theo quy định.

b) Quỹ Hội Nông dân.

c) Nguồn vận động xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

Các cấp Hội tham mưu, phối hợp đề nghị chính quyền, các cơ quan, ban, ngành, đơn vị liên quan khen thưởng những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong tổ chức, triển khai thực hiện phong trào.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hội Nông dân huyện, thành phố

Căn cứ Quyết định số 181 - QĐ/HNDTW, ngày 20/02/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc ban hành Quy định về công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp và Hướng dẫn này, yêu cầu Ban Thường vụ Hội Nông dân huyện, thành phố và cơ sở báo cáo cấp ủy, phối hợp với chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp xây dựng chương trình, kế hoạch, hướng dẫn, tổ chức thực hiện.

Tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn cơ sở thực hiện tốt phong trào, coi trọng việc nhân rộng điển hình tiên tiến, thúc đẩy phong trào thi đua phát triển sâu, rộng. Khi cần thiết có thể kiểm tra, trao đổi học tập kinh nghiệm Việc bình xét danh hiệu thi đua phải thật sự dân chủ, khách quan và đúng quy định

2. Chế độ báo cáo

Hàng năm, Hội Nông dân cấp huyện và cơ sở tiến hành xét danh hiệu hộ đạt nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp và lập hồ sơ gửi về Hội Nông dân tỉnh như sau:

- Cấp cơ sở: Lập hồ sơ các hộ đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh, cấp trung ương gửi về Hội Nông dân cấp huyện trước ngày 05/11.

- Cấp huyện: Lập hồ sơ các hộ đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp tỉnh, trung ương gửi về Hội Nông dân cấp tỉnh trước ngày 15/11.

- Cấp tỉnh: Lập hồ sơ các hộ đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp trung ương gửi về Trung ương Hội trước ngày 30/11.

Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 06-HD/HNDT, ngày 20/10/2014 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về Hướng dẫn tiêu chuẩn hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

Giao Ban Kinh tế - Xã hội chủ trì, phối hợp với các ban chuyên môn tham mưu cho Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh tổ chức thực hiện Quyết định.

Trong quá trình thực hiện nếu có những vấn đề vướng mắc phát sinh, Hội Nông dân các huyện, thành phố báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn thực hiện (qua Ban Kinh tế - Xã hội)./. *Phạm*

Nơi nhận:

- Thường trực HNĐT;
- UVBTV; UVBCH HNĐT;
- HND các huyện, TPCM;
- Lưu: Ban KTXH, VT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Huỳnh Quốc Hùng



BẢNG TÍNH THU NHẬP BÌNH QUÂN KHẨU/ THÁNG/NĂM
(Ban hành kèm Hướng dẫn số 04 -HD/HNDT, ngày 22/4/2024 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Các cấp	2024/khẩu		2025/khẩu		Ghi chú
		Tháng	Năm	Tháng	Năm	
01	Cơ sở	7.375.000	88.500.000	7.750.000	93.000.000	
02	Huyện	9.834.000	118.000.000	10.334.000	124.000.000	
03	Tỉnh	19.667.000	236.000.000	20.667.000	248.000.000	
04	Trung ương	24.584.000	295.000.000	25.834.000	310.000.000	



HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
HỘI NÔNG DÂN HUYỆN...
BCH HNDX/ PHƯỜNG/ THỊ TRẦN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu số: 01

....., ngày....tháng năm 20

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
DANH HIỆU HỘ ĐẠT NÔNG DÂN SXKD CAP XÃ NĂM 20

TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Áp, khóm,	Xã, phường, thị trấn	Ngành nghề (phục vụ nông nghiệp)	Doanh thu - chi phí = Thu nhập/hộ/năm (tr.đ)	Hàng tháng/khẩu	Số khẩu	Tham gia hoạt động hướng dẫn kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất cho hội viên, nông dân	Đăng viên (đánh dấu X vào ô này)	GHI CHÚ
		Nam	Nữ										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
01													
02													
03													
04													
05													
...													
...													
...													
...													

(Có ... người là Đảng viên)

TM. BCH HỘI NÔNG DÂN XÃ (PHƯỜNG, THỊ TRẦN)
CHỦ TỊCH



Mẫu số: 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày....tháng năm 20

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ
DANH HIỆU HỘ ĐẠT NÔNG DÂN SXKDG CẤP HUYỆN, TỈNH, TRUNG ƯƠNG NĂM 20

TT	Họ và tên	Năm sinh		Dân tộc	Áp, xóm,	Xã, phường, thị trấn	Ngành nghề (phục vụ nông nghiệp)	Doanh thu - chi phí = Thu nhập/hộ/năm (tr.đ)	Hàng tháng/khẩu	Số khẩu	Đoàn kết, tương trợ giúp đỡ nhau (người)		Đảng viên (đánh dấu X vào ô này)
		Nam	Nữ								Tạo việc làm	Hướng dẫn kỹ thuật cho hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
01													
02													
03													
04													
05													
06													
07													
...													
...													
...													
...													

(Có ... người là Đảng viên)

TM. BCH HỘI NÔNG DÂN HUYỆN/ THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH